

Số: *958*/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày *12* tháng *6* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tin học hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Tin học hóa là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

Cục Tin học hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Tin học hóa có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, đề án, dự án về ứng dụng công

nghe thông tin và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; quản lý đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

4. Chủ trì thẩm định các chương trình, kế hoạch năm năm về ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết kế sơ bộ dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông; thẩm tra về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan nhà nước cấp Trung ương khác theo phân công của Bộ trưởng.

5. Đề xuất và tổ chức triển khai các giải pháp phát triển Chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chương trình cải cách hành chính.

Xây dựng, duy trì, quản lý khung tương hợp chính phủ điện tử, kiến trúc chính phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống thông tin quốc gia (bao gồm: chức năng, tính năng kỹ thuật các hệ thống thông tin).

Xây dựng, hướng dẫn triển khai kiến trúc, mô hình; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc phát triển chính quyền điện tử các cấp; đánh giá, phổ biến hệ thống thông tin chính quyền điện tử điển hình.

Phối hợp triển khai thí điểm các mô hình cơ quan điện tử, chính quyền điện tử, doanh nghiệp điện tử để đề xuất, tham mưu cho Bộ trưởng cơ chế, chính sách hướng dẫn phổ biến, nhân rộng trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

6. Tham mưu giúp Bộ trưởng hướng dẫn, điều phối, theo dõi, kiểm tra hoạt động xây dựng các hệ thống thông tin quy mô quốc gia sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; hướng dẫn, đôn đốc triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin tại các Bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng danh mục tiêu chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước;

7. Hướng dẫn, tổ chức phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và tài nguyên thông tin; xây dựng, duy trì hệ thống thông tin trao đổi dữ liệu quốc gia, danh mục tài nguyên thông tin dùng chung, danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn, điều phối, theo dõi, kiểm tra các hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia. Thúc đẩy việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin số giữa các cơ quan nhà nước.

8. Đôn đốc, thúc đẩy việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; quản lý kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

9. Hỗ trợ, hướng dẫn triển khai áp dụng phần mềm mã nguồn mở trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

10. Hướng dẫn, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức và doanh nghiệp; hướng dẫn, đánh giá, triển khai các giải pháp nâng cao mức độ sử dụng và hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các dịch vụ công trực tuyến.

11. Chủ trì hoặc phối hợp đề xuất các chương trình, hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức nghiên cứu và triển khai các giải pháp, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu được sử dụng rộng rãi trong doanh nghiệp và cộng đồng.

12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo sự phân công của Bộ trưởng.

13. Tham gia đề xuất, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

14. Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá; đo kiểm chất lượng các hệ thống thông tin. Tổ chức kiểm thử sản phẩm phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng theo quy định. Định kỳ công bố các giải pháp, sản phẩm phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin đã qua kiểm định và được cơ quan nhà nước sử dụng.

15. Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin; Xây dựng, quản lý, duy trì các cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các cơ sở dữ liệu được Bộ trưởng giao.

16. Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu, phân tích dự báo về ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng các báo cáo tổng hợp, thống kê về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

17. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

18. Thực hiện chức năng Cơ quan thường trực triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

19. Quản lý về tổ chức, công chức, viên chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

20. Được chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin tạo thêm các nguồn thu để mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động phù hợp với chức năng của Cục theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo toàn và phát triển các nguồn lực được giao.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo:

Cục Tin học hóa có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Đầu tư - Tài chính;
- Phòng Hệ thống thông tin;
- Phòng Cơ sở hạ tầng thông tin;
- Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế;
- Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp;
- Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng;

b) Các đơn vị trực thuộc:

- Trung tâm Chính phủ điện tử;
- Trung tâm Tư vấn nghiệp vụ và hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư công nghệ thông tin;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng và mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

3. Biên chế cán bộ, công chức và viên chức của Cục Tin học hóa do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 23/2008/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin.

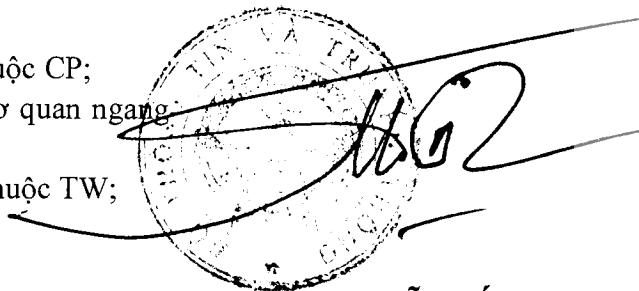
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tin học hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND và Sở TTTT các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Website Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn